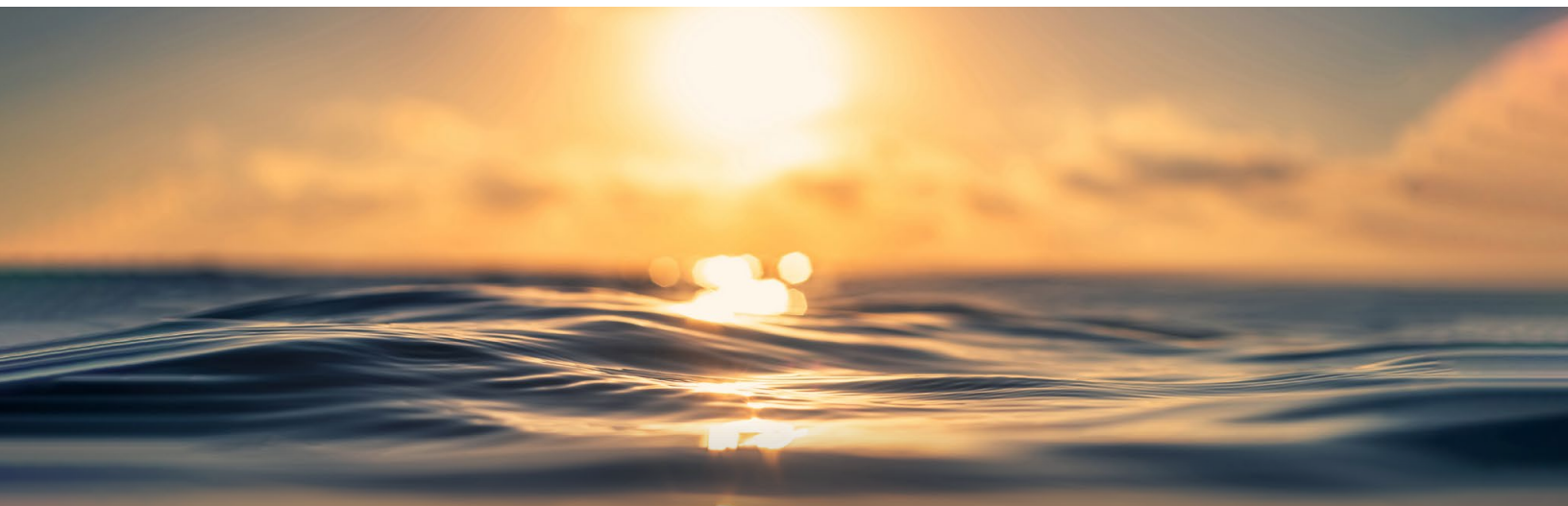
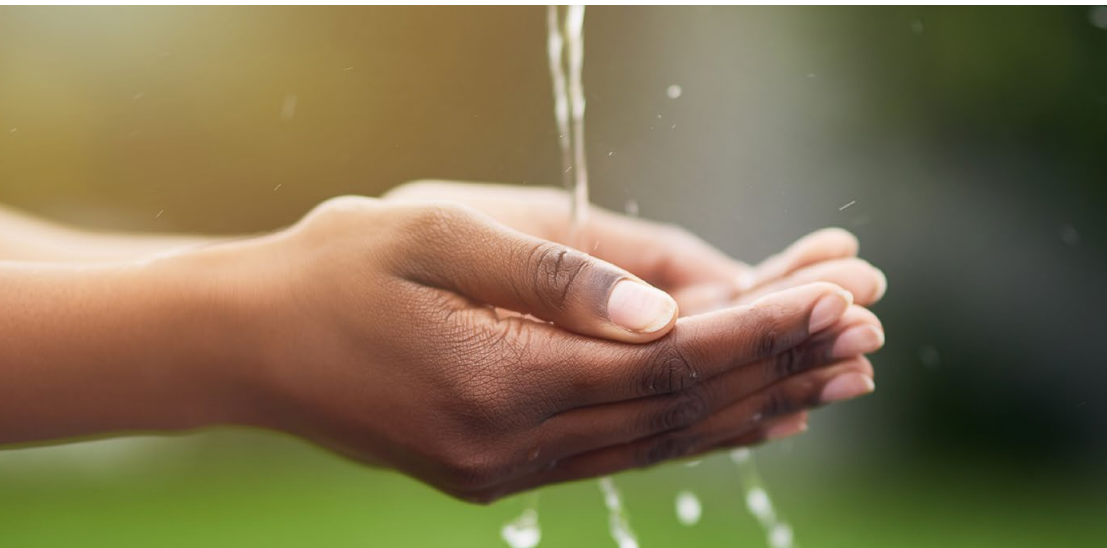


# BÁO CÁO HÀNG NĂM VỀ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Năm Báo cáo 2025



*Trình bày bởi*  
**Thành phố Garden  
Grove**

This report contains important information about your drinking water. Translate it, or speak with someone who understands it.

Este informe contiene información importante sobre su agua potable. Traducirlo, o hablar con alguien que lo entienda.

이 보고서에는 식수에 관한 중요한 정보가 포함되어 있습니다. 번역해 보세요, 아니면 이해해주는 사람이랑 얘기해봐

Báo cáo này chứa thông tin quan trọng về nước uống của bạn. Dịch nó, hoặc nói chuyện với người hiểu nó

## Báo cáo chất lượng nước

Kể từ năm 1990, các công ty cấp nước công cộng ở California đã cung cấp Báo cáo Chất lượng Nước thường niên cho khách hàng của mình. Báo cáo năm nay bao gồm toàn bộ các hoạt động kiểm tra chất lượng nước uống được thực hiện trong năm 2025. Cục Dịch vụ Nước của Thành phố Garden Grove luôn cẩn thận và chủ động trong công tác bảo vệ nguồn nước của mình, và như trong những năm qua, nước cung cấp cho gia đình quý vị luôn đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu của các cơ quan quản lý liên bang và tiểu bang. Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ (U.S. EPA) và Ban Kiểm soát Tài nguyên Nước Tiểu bang (SWRCB), Cục Quản lý Nước uống (DDW) là các cơ quan chịu trách nhiệm thiết lập và thực thi các tiêu chuẩn chất lượng nước uống.

Trong một số trường hợp, Thành phố chủ động làm tốt hơn cả mức quy định bằng cách kiểm nghiệm cả những hóa chất chưa nằm trong danh mục quản lý – những chất có thể tiềm ẩn nguy cơ gây hại cho sức khỏe nhưng chưa có tiêu chuẩn riêng đối với nước uống. Ví dụ, Thủy cục Quận Cam (OCWD), nơi quản lý lưu vực nước ngầm, và Thủy cục Đô thị Nam California (MWDSC), nơi cung cấp nước mặt nhập khẩu, đã qua xử lý cho Thành phố, thực hiện kiểm tra các hóa chất không nằm trong danh mục quản lý đối với nguồn nước cung cấp cho quý vị. Việc giám sát các hóa chất chưa nằm trong danh mục quản lý giúp U.S. EPA và DDW xác định xem những chất này thường xuất hiện ở đâu, từ đó xem xét việc thiết lập các tiêu chuẩn mới nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Thông qua các chương trình kiểm nghiệm chất lượng nước uống do OCWD thực hiện đối với nước ngầm, MWDSC thực hiện với nước mặt đã qua xử lý, và Thành phố thực hiện với hệ thống phân phối nước, nguồn nước uống của quý vị luôn được giám sát chặt chẽ từ đầu nguồn cho đến tận vòi để kiểm soát cả các thành phần nằm trong và ngoài danh mục quản lý. Nhà nước cho phép chúng tôi theo dõi một số chất gây ô nhiễm ít hơn một lần mỗi năm vì nồng độ của các chất gây ô nhiễm này không thay đổi thường xuyên. Một số dữ liệu của chúng tôi mặc dù mang tính đại diện, nhưng đã được thu thập từ hơn một năm trước.

## Đánh giá nguồn nước

### Đánh giá Nguồn Nước Nhập khẩu (MWDSC)

Cứ năm năm một lần, MWDSC được DDW yêu cầu kiểm tra các nguồn có thể gây ô nhiễm nước uống trong Dự án Nước Tiểu bang và nước nguồn Sông Colorado. Các cuộc khảo sát gần đây nhất đối với nước nguồn của MWDSC là Khảo sát Vệ sinh Lưu vực Sông Colorado - Bản Cập nhật 2020 và Khảo sát Vệ sinh Lưu vực Dự án Nước Tiểu bang - Bản Cập nhật 2021. Nước từ Sông Colorado được coi là dễ bị ô nhiễm nhất do hoạt động giải trí, dòng chảy đô thị/ nước mưa chảy tràn, mức độ đô thị hóa ngày càng tăng ở lưu vực sông và nước thải. Nguồn cung cấp nước từ Dự án Nước Tiểu bang Bắc California dễ bị ô nhiễm nhất do nước chảy tràn từ đô thị/ nước mưa, động vật hoang dã, hoạt động nông nghiệp, giải trí và nước thải. EPA Hoa Kỳ cũng yêu cầu MWDSC hoàn thành đánh giá nguồn nước (SWA) bằng thông tin thu thập được trong các cuộc khảo sát vệ sinh đầu nguồn. MWDSC đã hoàn thành SWA vào tháng 12 năm 2002. SWA được sử dụng để đánh giá tính dễ bị ô nhiễm của các nguồn nước và giúp xác định xem có cần thêm các biện pháp bảo vệ hay không. Quý vị có thể nhận bản tóm tắt mới nhất của Khảo sát Vệ sinh Lưu vực hoặc SWA bằng cách gọi cho MWDSC theo số (800) CALL-MWD (800-225-5693).

### Đánh giá Nguồn nước ngầm

Một đánh giá về nguồn nước uống cho Thành phố đã được hoàn thành vào tháng 3 năm 2003. Các nguồn nước ngầm được đánh giá là dễ bị tổn thương nhất bởi các hoạt động liên quan đến các chất ô nhiễm đã được phát hiện trong nguồn cấp nước: các tầng ô nhiễm đã biết, hoạt động sản xuất nông nghiệp trong quá khứ, việc bón phân và các khu vực công viên. Các nguồn nước ngầm được đánh giá là dễ bị tổn thương nhất bởi các hoạt động không liên quan đến các chất ô nhiễm: rò rỉ bể chứa ngầm đã xác nhận, chất tẩy rửa khô, trạm xăng và xử lý/in ảnh. Bản sao của đánh giá hoàn chỉnh có sẵn tại Ban Kiểm soát Tài nguyên Nước Tiểu bang, Cục Quản lý Nước uống, 2 MacArthur Place, Suite 150, Santa Ana, CA 92707. Quý vị có thể yêu cầu bản tóm tắt đánh giá bằng cách liên lạc với Thành phố theo số (714) 741-5395.

## Nguồn cung cấp

Nước uống của quý vị là nguồn nước hỗn hợp, chủ yếu bao gồm nước ngầm từ 9 giếng trong lưu vực nước ngầm của Quận Cam và nước mặt do MWDSC nhập khẩu. Các nguồn nước nhập khẩu là nước từ Dự án Nước Tiểu bang từ Bắc California và Đường dẫn nước Sông Colorado. Nước ngầm của quý vị đến từ một hồ chứa ngầm tự nhiên do OCWD quản lý trải dài từ Đập Prado qua phần phía tây bắc của Quận Cam, ngoại trừ các cộng đồng Brea và La Habra, và trải dài về phía nam đến El Toro Y.

Năm ngoái cũng như những năm về trước, nước máy của quý vị đều đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn sức khỏe về nước uống của EPA và tiểu bang Hoa Kỳ. Thành phố rất chú trọng việc bảo vệ nguồn cung cấp nước của mình và một lần nữa, chúng tôi tự hào báo cáo rằng hệ thống của chúng tôi chưa bao giờ vi phạm mức ô nhiễm tối đa (MCL) hoặc bất kỳ tiêu chuẩn chất lượng nước nào khác. Tài liệu này là một bản tóm tắt về chất lượng nước của năm ngoái. Báo cáo chứa thông tin chi tiết về nguồn cung cấp nước của quý vị, các chất trong nước và bảng so sánh nước so với các tiêu chuẩn của liên bang và tiểu bang.



## Kính mời quý vị tìm hiểu thêm về chất lượng nước

Để biết thông tin về báo cáo này hoặc chất lượng nước nói chung, vui lòng liên hệ với nhân viên chất lượng nước theo số (714) 741-5395. Các cuộc họp công cộng của Hội đồng Thành phố Garden Grove được tổ chức vào thứ Ba thứ hai và thứ tư của mỗi tháng lúc 6:30 chiều tại Phòng Hội đồng tại Trung tâm Hội nghị Cộng đồng, 11300 Stanford Avenue. Liên lạc với văn phòng thư ký thành phố của chúng tôi, Tòa thị chính Garden Grove, 11222 Acacia Parkway, hoặc gọi (714) 741-5040 để biết thông tin về các cuộc họp hội đồng thành phố. Quý vị có thể tự do tham gia các cuộc họp này.

## Chất lượng nước là ưu tiên hàng đầu của chúng tôi

Chỉ cần vận vòi là nước chảy, tựa như một phép màu. Mọi người thường nghĩ như vậy. Thực tế lại hoàn toàn khác. Việc cung cấp nguồn nước uống chất lượng cao đến tay khách hàng là một kỳ tích về cả mặt khoa học lẫn kỹ thuật, đòi hỏi sự nỗ lực và tài năng để đảm bảo nguồn nước luôn sẵn sàng và an toàn để sử dụng. Do nước máy chịu sự quản lý nghiêm ngặt bởi các quy định pháp luật của cả tiểu bang và liên bang, các bên xử lý và phân phối nước đều bắt buộc phải có giấy chứng nhận chuyên môn.

Các chuyên gia về nước của chúng tôi sở hữu kiến thức chuyên sâu trong nhiều lĩnh vực như toán học, sinh học, hóa học, vật lý và kỹ thuật. Các công việc được thực hiện thường xuyên bao gồm:

- Vận hành và bảo dưỡng thiết bị để lọc và làm sạch nước;
- Giám sát và kiểm tra máy móc, các thiết bị đo, đồng hồ đo và điều kiện vận hành;
- Tiến hành thử nghiệm, kiểm tra nước và đánh giá kết quả;
- Ghi lại và báo cáo kết quả thử nghiệm và hoạt động của hệ thống cho các cơ quan quản lý; và
- Phục vụ cộng đồng của chúng ta thông qua hỗ trợ khách hàng, giáo dục và tiếp cận cộng đồng.

Vì vậy, lần tới khi quý vị mở vòi nước, hãy nhớ rằng phía sau từng giọt nước là sự đóng góp của đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm và tận tâm.

## Kiểm kê ống cấp nước bằng chì

Garden Grove đã hoàn thành bản kiểm kê đường ống dịch vụ bằng chì (LSLI) ban đầu theo yêu cầu của Bản sửa đổi Quy tắc Chì và Đồng của EPA Hoa Kỳ. Hạn chót cho LSLI là ngày 16 tháng 10 năm 2024. Thông qua việc hoàn thành quá trình xem xét hồ sơ trong quá khứ và điều tra thực địa, Garden Grove đã xác định rằng họ không có đường ống cấp nước bằng chì hoặc mạ kẽm cần thay thế trong hệ thống phân phối của mình. Kết quả này bao gồm bất kỳ ống cấp nước tư nhân hoặc của khách hàng nào. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập [https:// ggcity.org/pw/water-quality](https://ggcity.org/pw/water-quality).

## Về chì trong nước máy

Chì có thể gây ra các vấn đề sức khỏe nghiêm trọng, đặc biệt là đối với phụ nữ mang thai và trẻ nhỏ. Chì trong nước uống chủ yếu từ các vật liệu và thành phần liên quan đến đường ống cấp nước và hệ thống ống nước gia đình. Garden Grove chịu trách nhiệm cung cấp nước uống chất lượng cao và loại bỏ các đường ống cấp nước bằng chì, nhưng không thể kiểm soát loại vật liệu được sử dụng trong các bộ phận hệ thống ống nước tại nhà quý vị. Quý vị cũng có trách nhiệm trong việc bảo vệ bản thân và gia đình khỏi nguy cơ nhiễm chì từ hệ thống ống nước của gia đình. Quý vị có thể thực hiện trách nhiệm này bằng cách kiểm tra, thay thế các vật liệu bằng chì trong hệ thống ống nước của gia đình và áp dụng các biện pháp giảm thiểu rủi ro cho người thân. Trước khi sử dụng nước máy để uống, quý vị nên xả sạch đường ống trong vài phút bằng cách mở vòi nước, tắm rửa, giặt quần áo hoặc rửa bát đĩa. Quý vị cũng có thể sử dụng các thiết bị lọc nước đã được chứng nhận bởi các tổ chức kiểm định do Viện Tiêu chuẩn Quốc gia Hoa Kỳ (ANSI) công nhận để giảm hàm lượng chì trong nước uống. Nếu quý vị lo ngại về hàm lượng chì trong nước của mình và muốn kiểm tra nước, hãy liên hệ với nhân viên chất lượng nước của Garden Grove theo số (714) 741-5395. Thông tin về hàm lượng chì trong nước uống, phương pháp xét nghiệm và các bước quý vị có thể thực hiện để giảm thiểu phơi nhiễm có sẵn tại <http://www.epa.gov/safewater/lead>.

## Thông tin quan trọng về sức khỏe

Một số cá nhân có thể dễ bị nhiễm các chất gây ô nhiễm trong nước uống hơn so với những người khác. Những cá nhân bị tổn thương miễn dịch như người bị ung thư đang điều trị hóa chất, đã trải qua cấy ghép nội tạng, mắc HIV/AIDS hoặc các rối loạn hệ thống miễn dịch khác, người già và trẻ sơ sinh là các đối tượng cụ thể có nguy cơ bị nhiễm trùng. Những cá nhân này nên xin lời khuyên về nước uống từ các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của họ. Quý vị có thể tìm hiểu thêm về hướng dẫn của US EPA/CDC về các cách thích hợp để giảm nguy cơ nhiễm trùng do Cryptosporidium và các vi sinh vật gây ô nhiễm khác qua Đường dây nóng về Nước uống An toàn theo số (1-800-426-4791).

# Chất lượng Nước uống Thành phố Garden Grove Năm 2025

Để biết thêm thông tin về ảnh hưởng sức khỏe của các chất gây ô nhiễm được liệt kê trong các bảng sau, hãy gọi đường dây nóng của EPA Hoa Kỳ theo số (800) 426-4791.

## CHẤT LƯỢNG NƯỚC HỆ THỐNG PHÂN PHỐI THÀNH PHỐ GARDEN GROVE NĂM 2025

	MCL (MRDL / MRDLG)	LƯỢNG TRUNG BÌNH	PHẠM VI PHÁT HIỆN	VI PHẠM MCL	NGUỒN CHẤT GÂY Ô NHIỄM ĐIỂN HÌNH
<b>Sản phẩm phụ của quá trình khử trùng</b>					
Dư lượng clo (ppm)	(4 / 4)	0.9	0.2 - 2.8	Không	Chất khử trùng được bổ sung trong quá trình xử lý
Axit Haloacetic (ppb)	60	8	ND - 9.9	Không	Sản phẩm phụ của quá trình khử trùng bằng Clo
Tổng Trihalometan (ppb)	80	16	ND - 36	Không	Sản phẩm phụ của quá trình khử trùng bằng clo
<b>Chất lượng cảm quan</b>					
Màu (đơn vị màu)	15*	1	1	Không	Xói mòn trầm tích tự nhiên
Mùi (số ngưỡng mùi)	3*	1	1	Không	Xói mòn trầm tích tự nhiên
Độ đục (ntu)	5*	ND	ND - 1.5	Không	Xói mòn trầm tích tự nhiên

Tám vị trí trong hệ thống phân phối được kiểm tra hàng quý về tổng lượng trihalometan và axit haloacetic; ba mươi ba vị trí được kiểm tra mỗi tháng về màu sắc, mùi và độ đục. MRDL = Mức chất khử trùng tồn dư tối đa; MRDLG = Mục tiêu mức chất khử trùng tồn dư tối đa; \*Chất gây ô nhiễm được quy định bởi một tiêu chuẩn thứ cấp để duy trì chất lượng cảm quan (hương vị, mùi, màu sắc).

## NGƯỠNG HÀNH ĐỘNG ĐỐI VỚI CHÌ VÀ ĐỒNG TRONG NƯỚC SINH HOẠT

	NGƯỠNG HÀNH ĐỘNG (AL)	MỤC TIÊU SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG	GIÁ TRỊ PHÂN VỊ THỨ 90	PHẠM VI PHÁT HIỆN	CÁC ĐỊA ĐIỂM VƯỢT QUÁ AL / SỐ LƯỢNG ĐỊA ĐIỂM	VI PHẠM AL?	NGUỒN CHẤT GÂY Ô NHIỄM ĐIỂN HÌNH
Đồng (ppm)	1.3	0.3	0.13	ND - 0.23	0 / 51	Không	Ăn mòn trong hệ thống ống nước trong nhà
Chì (ppb)	15	0.2	ND<5	ND - 8.3	0 / 51	Không	Ăn mòn trong hệ thống ống nước trong nhà

Cứ ba năm một lần, ít nhất 50 hộ gia đình được kiểm tra chì và đồng tại chỗ. Bộ mẫu gần đây nhất được thu thập vào năm 2025. Chì được phát hiện trên mức báo cáo trong 1 mẫu, nhưng không vượt quá Ngưỡng hành động đối với chì. Đồng được phát hiện trên mức báo cáo trong 26 mẫu, nhưng không có mẫu nào vượt quá Ngưỡng hành động đối với đồng. Ngưỡng Hành động theo quy định là nồng độ của chất gây ô nhiễm, nếu nồng độ vượt quá, sẽ cần có quá trình xử lý nước hoặc hệ thống nước phải tuân theo các yêu cầu khác.

## Định nghĩa về nước uống

### Tiêu chuẩn chất lượng nước là gì?

Các tiêu chuẩn về nước uống từ EPA và DDW của Hoa Kỳ đặt ra các giới hạn đối với các chất có thể ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng hoặc chất lượng cảm quan của nước uống.

Các bảng trong báo cáo này cho thấy các loại tiêu chuẩn về chất lượng nước sau:

- Ngưỡng chất gây ô nhiễm tối đa (MCL):** Mức chất gây ô nhiễm cao nhất được phép có trong nước uống. MCL chính được đặt càng gần PHG (hoặc MCLG) càng khả thi về mặt kinh tế và công nghệ.
- Ngưỡng dư lượng chất khử trùng tối đa (MRDL):** Mức chất khử trùng tối đa cho phép trong nước uống. Có bằng chứng thuyết phục rằng việc bổ sung chất khử trùng là cần thiết để kiểm soát các chất gây ô nhiễm vi sinh vật.
- MCL phụ được đặt ra để bảo vệ mùi, vị và hình thức của nước uống.
- Tiêu chuẩn nước uống chính:** MCLs đối với các chất gây ô nhiễm ảnh hưởng đến sức khỏe cùng với các yêu cầu giám sát và báo cáo cũng như các yêu cầu xử lý nước.
- Ngưỡng hành động theo quy định (AL):** Nồng độ của chất gây ô nhiễm, nếu nồng độ vượt quá, sẽ cần có quá trình xử lý nước hoặc hệ thống nước phải tuân theo các yêu cầu khác.

### Mục tiêu chất lượng nước là gì?

Ngoài các tiêu chuẩn chất lượng nước bắt buộc, US EPA và DDW đã đặt ra các mục tiêu tự nguyện về chất lượng nước đối với một số chất gây ô nhiễm. Các mục tiêu về chất lượng nước thường

được thiết lập ở mức thấp đến mức không thể đạt được trong thực tế và cũng không thể đo lường trực tiếp. Tuy nhiên, những mục tiêu này cung cấp các chỉ dẫn và định hướng hữu ích cho các hoạt động quản lý nước.

Các bảng trong báo cáo này bao gồm ba loại mục tiêu về chất lượng nước:

- Mục tiêu ngưỡng chất gây ô nhiễm tối đa (MCLG):** Ngưỡng nồng độ của chất gây ô nhiễm trong nước uống mà từ mức đó trở xuống, không có nguy cơ đối với sức khỏe nào đã biết hoặc dự kiến. MCLG do US EPA thiết lập.
- Mục tiêu ngưỡng dư lượng chất khử trùng tối đa (MRDLG):** Mức độ của chất khử trùng nước uống dưới đây mà từ mức đó trở xuống, không có nguy cơ nào được biết hoặc dự kiến đối với sức khỏe. MRDLG không phản ánh lợi ích của việc sử dụng chất khử trùng để kiểm soát các tác nhân ô nhiễm là vi khuẩn.
- Mục tiêu sức khỏe cộng đồng (PHG):** Ngưỡng nồng độ chất gây ô nhiễm trong nước uống mà từ mức đó trở xuống, không có nguy cơ đối với sức khỏe nào đã biết hoặc dự kiến. PHG được thiết lập bởi Cơ quan Bảo vệ Môi trường California (EPA).

### Các chất gây ô nhiễm được đo như thế nào?

Nước được lấy mẫu và thử nghiệm trong suốt cả năm. Chất gây ô nhiễm được đo theo:

- Phần triệu (ppm) hoặc miligam trên lít (mg/L)
- Phần tỷ (ppb) hoặc microgam trên lít (µg/L)
- Phần nghìn tỷ (ppt) hoặc nanogram trên lít (ng/L)

**CHẤT LƯỢNG NƯỚC NGẦM THÀNH PHỐ GARDEN GROVE NĂM 2025**

HÓA CHẤT	MCL	PHG (MCLG)	LƯỢNG TRUNG BÌNH	PHẠM VI PHÁT HIỆN	VI PHẠM MCL?	NGÀY LẤY MẪU GẦN NHẤT	NGUỒN Ô NHIỄM ĐIỂN HÌNH
<b>Chất phóng xạ</b>							
<b>Tổng hoạt độ phóng xạ Alpha (pCi/L)</b>	15	(0)	ND	ND - 3.8	Không	2025	Xói mòn trầm tích tự nhiên
<b>Urani (pCi/L)</b>	20	0.43	8.2	5.9 - 10	Không	2025	Xói mòn trầm tích tự nhiên
<b>Hóa chất vô cơ</b>							
<b>Thạch tín (ppb)</b>	10	0.004	ND	ND - 3.7	Không	2025	Xói mòn trầm tích tự nhiên
<b>Barium (ppm)</b>	1	2	ND	ND - 0.12	Không	2025	Xói mòn trầm tích tự nhiên
<b>Crom, Hexavalent (ppb)</b>	10	0.02	1.3	0.19 - 2	Không	2024	Xói mòn trầm tích tự nhiên; Xả thải công nghiệp
<b>Fluorua (ppm)</b>	2	1	0.46	0.41 - 0.55	Không	2025	Xói mòn trầm tích tự nhiên
<b>Nitrat (ppm dưới dạng N)</b>	10	10	2.9	0.43 - 4	Không	2025	Phân bón, Bể phốt
<b>Nitrat + Nitrit (ppm dưới dạng N)</b>	10	10	2.9	0.43 - 4	Không	2025	Phân bón, Bể phốt
<b>Perclorat (ppb)</b>	6	1	1.7	ND - 3.2	Không	2025	Chất thải công nghiệp
<b>Tiêu chuẩn phụ*</b>							
<b>Chlorua (ppm)</b>	500*	n/a	71	22 - 115	Không	2025	Xói mòn trầm tích tự nhiên
<b>Màu (đơn vị màu)</b>	15*	n/a	ND	ND - 3	Không	2025	Xói mòn trầm tích tự nhiên
<b>Mùi (số ngưỡng mùi)</b>	3*	n/a	ND	ND - 1	Không	2025	Xói mòn trầm tích tự nhiên
<b>Độ dẫn điện cụ thể (µmho/cm)</b>	1,600*	n/a	797	490 - 999	Không	2025	Xói mòn trầm tích tự nhiên
<b>Sulfat (ppm)</b>	500*	n/a	114	55 - 144	Không	2025	Xói mòn trầm tích tự nhiên
<b>Tổng lượng chất rắn hoà tan (ppm)</b>	1,000*	n/a	508	310 - 646	Không	2025	Xói mòn trầm tích tự nhiên
<b>Độ đục (ntu)</b>	5*	n/a	ND	ND - 0.3	Không	2025	Xói mòn trầm tích tự nhiên
<b>Hóa chất không được kiểm soát</b>							
<b>Độ kiềm, tổng số dưới dạng CaCO3 (ppm)</b>	Không được quy định	n/a	184	170 - 207	n/a	2025	Xói mòn trầm tích tự nhiên
<b>Boron (ppm)</b>	NL = 1	n/a	0.1	ND - 0.24	n/a	2025	Xói mòn trầm tích tự nhiên
<b>Canxi (ppm)</b>	Không được quy định	n/a	92	58 - 105	n/a	2025	Xói mòn trầm tích tự nhiên
<b>Độ cứng, tổng cộng (hạt trên gallon)</b>	Không được quy định	n/a	18	11 - 20	n/a	2025	Xói mòn trầm tích tự nhiên
<b>Độ cứng, tổng (ppm dưới dạng CaCO3)</b>	Không được quy định	n/a	303	187 - 346	n/a	2025	Xói mòn trầm tích tự nhiên
<b>Lithi (ppb)<sup>1</sup></b>	Không được quy định	n/a	ND	ND - 11	n/a	2025	Các nguồn tự nhiên và nhân tạo khác nhau
<b>Magie (ppm)</b>	Không được quy định	n/a	17	10 - 19	n/a	2025	Xói mòn trầm tích tự nhiên
<b>Axit Perfluorobutanoic (ppt)</b>	Không được quy định	n/a	ND	ND - 12	n/a	2025	Chất thải công nghiệp
<b>Axit Perfluorobutanoic (ppt)<sup>1</sup></b>	Không được quy định	n/a	ND	ND - 15	n/a	2025	Chất thải công nghiệp
<b>Axit Perfluoro Butane Sulfonic (ppt)</b>	NL = 500	n/a	ND	ND - 3.8	n/a	2025	Chất thải công nghiệp
<b>Axit Perfluoro Butane Sulfonic (ppt)<sup>1</sup></b>	NL = 500	n/a	ND	ND - 2.7	n/a	2025	Chất thải công nghiệp
<b>Axit Perfluoroheptanoic (ppt)</b>	Không được quy định	n/a	ND	ND - 3	n/a	2025	Chất thải công nghiệp
<b>Axit Perfluoro Hexane Sulfonic (ppt)</b>	NL = 3 <sup>2</sup>	n/a	3.7	ND - 11	n/a	2025	Chất thải công nghiệp
<b>Axit Perfluoro Hexane Sulfonic (ppt)<sup>1</sup></b>	NL = 3 <sup>2</sup>	n/a	ND	ND - 9.6	n/a	2025	Chất thải công nghiệp
<b>Axit Perfluorohexanoic (ppt)</b>	Không được quy định <sup>2</sup>	n/a	ND	ND - 8.7	n/a	2025	Chất thải công nghiệp
<b>Axit Perfluorohexanoic (ppt)<sup>1</sup></b>	Không được quy định <sup>2</sup>	n/a	ND	ND - 5.4	n/a	2025	Chất thải công nghiệp
<b>Axit Perfluoro Octane Sulfonic (ppt)</b>	NL = 6.5 <sup>2</sup>	1	6.1	ND - 19	n/a	2025	Chất thải công nghiệp
<b>Axit Perfluoro Octane Sulfonic (ppt)<sup>1</sup></b>	NL = 6.5 <sup>2</sup>	1	4	ND - 19	n/a	2025	Chất thải công nghiệp
<b>Axit Perfluoro Octanoic (ppt)</b>	NL = 5.1 <sup>2</sup>	0.007	ND	ND - 9	n/a	2025	Chất thải công nghiệp
<b>Axit Perfluoro Octanoic (ppt)<sup>1</sup></b>	NL = 5.1 <sup>2</sup>	0.007	ND	ND - 8.1	n/a	2025	Chất thải công nghiệp
<b>Axit Perfluoropentanoic (ppt)</b>	Không được quy định	n/a	4.7	ND - 17	n/a	2025	Chất thải công nghiệp
<b>Axit Perfluoropentanoic (ppt)<sup>1</sup></b>	Không được quy định	n/a	2.9	ND - 8.6	n/a	2025	Chất thải công nghiệp

## CHẤT LƯỢNG NƯỚC NGẦM THÀNH PHỐ GARDEN GROVE NĂM 2025 - PHẦN TIẾP

HÓA CHẤT	MCL	PHG (MCLG)	LƯỢNG TRUNG BÌNH	PHẠM VI PHÁT HIỆN	VI PHẠM MCL?	NGÀY LẤY MẪU GẦN NHẤT	NGUỒN Ô NHIỄM ĐIỂN HÌNH
pH (đơn vị pH)	Không được quy định	n/a	7.9	7.8 - 8.1	n/a	2025	Tính axit, các ion hydro
Kali (ppm)	Không được quy định	n/a	3.8	2.6 - 4.9	n/a	2025	Xói mòn trầm tích tự nhiên
Natri (ppm)	Không được quy định	n/a	53	36 - 86	n/a	2025	Xói mòn trầm tích tự nhiên
Vanadi, Tổng (ppb)	NL = 50	n/a	2.2	ND - 3.8	n/a	2025	Xói mòn trầm tích tự nhiên; Xả thải công nghiệp

ppb = phần tỷ; ppm = phần triệu; ppt = phần nghìn tỷ; pCi/L = picoCurie trên lít; ntu = đơn vị độ đục nephelometric; ND = không phát hiện; NL = Ngưỡng thông báo; n/a = không áp dụng; MCL = Mức độ Ô nhiễm Tối đa; PHG = Mục tiêu Sức khỏe Cộng đồng California;  $\mu\text{mho/cm}$  = micromho trên cm; \*Chất gây ô nhiễm được quy định bởi một tiêu chuẩn thứ cấp để duy trì chất lượng cảm quan (hương vị, mùi, màu sắc).

<sup>1</sup> Thành phần là một phần của Quy tắc ô nhiễm không được kiểm soát thứ năm (UCMR 5)

<sup>2</sup> Có hiệu lực từ ngày 29 tháng 10 năm 2025, NL của axit sulfonic perfluoro hexan, axit perfluorooctanoic và axit sulfonic perfluoro octan được điều chỉnh thành 3.0 ppt, 4.0 ppt, và 4.0 ppt, tương ứng; NL 1000 ppt được thiết lập cho axit perfluorohexanoic.

## 2025 METROPOLITAN WATER DISTRICT OF SOUTHERN CALIFORNIA TREATED SURFACE WATER

CẤU THÀNH	MCL	PHG (MCLG)	LƯỢNG TRUNG BÌNH	PHẠM VI PHÁT HIỆN	VI PHẠM MCL?	NGUỒN PHỔ BIẾN TRONG NƯỚC UỐNG
<b>Chất phóng xạ - Kiểm nghiệm năm 2023 và 2025</b>						
Tổng hoạt độ phóng xạ Alpha (pCi/L)	15	(0)	ND	ND - 5	Không	Xói mòn trầm tích tự nhiên
Tổng hoạt độ phóng xạ beta (pCi/L)	50	(0)	ND	ND - 6	Không	Phân rã lớp trầm tích tự nhiên và nhân tạo
Urani (pCi/L)	20	0.43	1	ND - 3	Không	Xói mòn trầm tích tự nhiên
<b>Hóa chất vô cơ - Kiểm nghiệm năm 2025</b>						
Nhôm (ppm)	1	0.6	0.058	ND - 0.082	Không	Dư lượng trong quá trình xử lý, trầm tích tự nhiên
Bari (ppm)	1	2	0.13	0.13	Không	Xả thải nhà máy lọc, xói mòn trầm tích tự nhiên
Bromat (ppb)	10	0.1	2.4	ND - 8.4	Không	Sản phẩm phụ của quá trình Ozon hóa nước uống
Florua (ppm) liên quan đến xử lý nước	2	1	0.7	0.6 - 0.8	Không	Phụ gia trong nước có lợi cho sức khỏe răng miệng
<b>Tiêu chuẩn phụ* - Kiểm nghiệm năm 2025</b>						
Nhôm (ppb)	200*	600	58	ND - 82	Không	Dư lượng trong quá trình xử lý, trầm tích tự nhiên
Clorua (ppm)	500*	n/a	92	84 - 99	Không	Nước chảy tràn hoặc nước chảy qua lớp trầm tích tự nhiên
Màu (đơn vị màu)	15*	n/a	1	1	Không	Chất hữu cơ có trong tự nhiên
Độ dẫn điện cụ thể ( $\mu\text{mho/cm}$ )	1,600*	n/a	873	759 - 987	Không	Các chất hình thành ion trong nước
Sulfat (ppm)	500*	n/a	182	146 - 218	Không	Nước chảy tràn hoặc nước chảy qua lớp trầm tích tự nhiên
Tổng lượng chất rắn hoà tan (ppm)	1,000*	n/a	545	465 - 625	Không	Nước chảy tràn hoặc nước chảy qua lớp trầm tích tự nhiên
<b>Hóa chất không được kiểm soát - Kiểm nghiệm năm 2025</b>						
Độ kiềm, tổng số (ppm dưới dạng CaCO <sub>3</sub> )	Không được quy định	n/a	108	93 - 122	n/a	Nước chảy tràn hoặc nước chảy qua lớp trầm tích tự nhiên
Boron (ppm)	NL=1	n/a	0.13	0.13	n/a	Nước chảy tràn hoặc nước chảy qua lớp trầm tích tự nhiên
Canxi (ppm)	Không được quy định	n/a	56	44 - 68	n/a	Nước chảy tràn hoặc nước chảy qua lớp trầm tích tự nhiên
Độ cứng, tổng (ppm dưới dạng CaCO <sub>3</sub> )	Không được quy định	n/a	236	191 - 280	n/a	Nước chảy tràn hoặc nước chảy qua lớp trầm tích tự nhiên
Độ cứng, tổng (hạt/gal)	Không được quy định	n/a	14	11 - 16	n/a	Nước chảy tràn hoặc nước chảy qua lớp trầm tích tự nhiên
Magie (ppm)	Không được quy định	n/a	22	19 - 25	n/a	Nước chảy tràn hoặc nước chảy qua lớp trầm tích tự nhiên
pH (đơn vị)	Không được quy định	n/a	8.3	8.2 - 8.3	n/a	Nồng độ ion H+
Kali (ppm)	Không được quy định	n/a	4.3	3.8 - 4.8	n/a	Nước chảy tràn hoặc nước chảy qua lớp trầm tích tự nhiên
Natri (ppm)	Không được quy định	n/a	88	78 - 97	n/a	Nước chảy tràn hoặc nước chảy qua lớp trầm tích tự nhiên
Tổng carbon hữu cơ (ppm)	TT	n/a	2.4	1.6 - 2.6	n/a	Các nguồn tự nhiên và nhân tạo khác nhau

ppb = một phần tỷ; ppm = một phần triệu; pCi/L = picocuri trên lít;  $\mu\text{mho/cm}$  = micromho trên xentimét; ND = không phát hiện; MCL = Mức ô nhiễm tối đa; (MCLG) = Mục tiêu mức ô nhiễm tối đa của liên bang; PHG = Mục tiêu sức khỏe cộng đồng của bang California; NL = Ngưỡng thông báo; n/a = không áp dụng; TT = kỹ thuật xử lý; \* Hóa chất được quy định bởi một tiêu chuẩn thứ cấp.

NHÀ MÁY LỌC NƯỚC DIEMER THỦY CỤC ĐỒ THỊ	PHƯƠNG THỨC XỬ LÝ	PHÉP ĐO ĐỘ ĐỤC	VI PHẠM TT?	NGUỒN PHỔ BIẾN TRONG NƯỚC UỐNG
<b>Độ đục - nước sau lọc tổng hợp</b>				
1) Kết quả đo độ đục đơn lẻ cao nhất (NTU)	0.3	0.05	Không	Dòng chảy bề mặt
2) Tỷ lệ phần trăm mẫu nhỏ hơn hoặc bằng 0.3 NTU	95%	100%	Không	Dòng chảy bề mặt

Độ đục là thước đo độ đục của nước, một dấu hiệu của các chất dạng hạt, một số có thể bao gồm các vi sinh vật có hại. Độ đục thấp trong nước đã qua xử lý của Metropolitan là một chỉ số tốt cho thấy quá trình lọc hiệu quả. Việc lọc được gọi là một "kỹ thuật xử lý" (TT). Một kỹ thuật xử lý là quy trình bắt buộc nhằm giảm mức độ hóa chất trong nước uống, đôi khi rất khó hay không thể đo trực tiếp mức độ ô nhiễm này được. NTU = đơn vị đo độ đục nephelometric

### CÁC THÀNH PHẦN KHÔNG ĐƯỢC KIỂM SOÁT CẦN ĐƯỢC GIÁM SÁT

CẤU THÀNH	NL	PHG	LƯỢNG TRUNG BÌNH	PHẠM VI PHÁT HIỆN	NGÀY LẤY MẪU GẦN NHẤT
Lithi (ppb)	n/a	n/a	21	ND - 35	2023

NL = Ngưỡng Thông báo

## Chất ô nhiễm trong nước uống

Nguồn nước uống (cả nước máy và nước đóng chai) bao gồm sông, hồ, suối, ao, hồ chứa và giếng. Khi nước di chuyển trên bề mặt đất hoặc xuyên qua lòng đất, nó hòa tan các khoáng chất có trong tự nhiên và trong một số trường hợp, có cả chất phóng xạ và có thể là cả các chất có trong tự nhiên do sự hiện diện của động vật hoặc từ hoạt động của con người.

Các chất ô nhiễm có thể có trong nước nguồn bao gồm:

- Các chất ô nhiễm vi sinh vật, chẳng hạn như vi rút và vi khuẩn có thể đến từ các nhà máy xử lý nước thải, hệ thống tự hoại, hoạt động chăn nuôi nông nghiệp và động vật hoang dã.
- Các chất gây ô nhiễm vô cơ, chẳng hạn như muối và kim loại, có thể có trong tự nhiên hoặc do nước mưa chảy tràn ở đô thị, xả nước thải công nghiệp hoặc sinh hoạt, sản xuất dầu khí, khai thác mỏ hoặc nông nghiệp
- Thuốc trừ sâu và thuốc diệt cỏ có thể đến từ nhiều nguồn khác nhau như nông nghiệp, nước mưa chảy tràn đô thị và sử dụng trong khu dân cư.
- Các chất ô nhiễm hóa học hữu cơ, bao gồm các hóa chất hữu cơ tổng hợp và dễ bay hơi là sản phẩm phụ của quá trình công nghiệp và sản xuất dầu mỏ, và cũng có thể đến từ các trạm xăng, nước mưa đô thị chảy tràn, ứng dụng nông nghiệp và hệ thống tự hoại.
- Các chất gây ô nhiễm phóng xạ, có thể có trong tự nhiên hoặc là kết quả của các hoạt động khai thác mỏ và sản xuất dầu khí.



Để đảm bảo rằng nước máy đủ an toàn để uống, US EPA và SWRCB đưa ra các quy định hạn chế lượng chất gây ô nhiễm nhất định trong nước do các hệ thống nước công cộng cung cấp. Các quy định của Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ và luật của California cũng thiết lập các giới hạn đối với các chất gây ô nhiễm trong nước đóng chai nhằm tạo ra mức bảo vệ sức khỏe cộng đồng tương tự. Nước uống, bao gồm cả nước đóng chai, có thể chứa ít nhất một lượng nhỏ chất gây ô nhiễm. Sự hiện diện của các chất gây ô nhiễm không có nghĩa rằng nước có nguy cơ đối với sức khỏe. Quý vị có thể tìm hiểu thêm thông tin về các chất gây ô nhiễm và ảnh hưởng sức khỏe tiềm ẩn bằng cách gọi cho Đường dây nóng về Nước uống An toàn của EPA Hoa Kỳ (1-800-426-4791).



## Tư vấn PFAS

Các chất per- và polyfluoroalkyl (PFAS) là một nhóm hóa chất nhân tạo đã được sử dụng trong các sản phẩm tiêu dùng khác nhau từ những năm 1940 do khả năng chống nóng, nước, dầu và vết bẩn. Những hóa chất này phổ biến trong môi trường và đã được phát hiện trong nguồn cung cấp nước trên toàn quốc. Các nghiên cứu cho thấy rằng việc tiếp xúc với một số PFAS nhất định có thể gây ra rủi ro cho sức khỏe. EPA Hoa Kỳ và DDW đã thiết lập các khuyến cáo dựa trên sức khỏe cho PFAS. Nếu mức PFAS vượt quá các hướng dẫn này, các cơ quan cấp nước phải thông báo cho cơ quan quản lý của họ và thực hiện các hành động cần thiết, chẳng hạn như loại bỏ các nguồn bị ảnh hưởng khỏi dịch vụ hoặc thực hiện các giải pháp xử lý.

Để giải quyết ô nhiễm PFAS, các nhà cung cấp nước đã tiến hành kiểm tra và thực hiện các bước chủ động để đảm bảo nước uống an toàn.

Các hành động theo quy định: EPA Hoa Kỳ đã công bố Quy định nước uống chính thức của quốc gia cho sáu PFAS vào tháng 4 năm 2024. Hệ thống nước công cộng được yêu cầu giám sát các chất này, với báo cáo đầy đủ và tuân thủ dự kiến vào năm 2027.

Để biết thêm chi tiết về các quy định PFAS và an toàn nước, hãy truy cập:

- Ban Kiểm soát Tài nguyên Nước Tiểu bang California, Cục Quản lý Nước uống: [waterboards.ca.gov/pfas](https://waterboards.ca.gov/pfas)
- Thủy cục Quận Cam: [ocwd.com/what-we-do/water-quality/pfas](https://ocwd.com/what-we-do/water-quality/pfas)
- EPA Hoa Kỳ: [epa.gov/pfas](https://epa.gov/pfas)

## Đấu nối nguồn nước

SWRCB đã cập nhật Sổ tay Chính sách Kiểm soát Đấu nối Nguồn nước (CCCPH) vào ngày 1 tháng 7 năm 2024. Thông tin thêm về Kế hoạch Kiểm soát Đấu nối Nguồn nước (CCC) của Thành phố Garden Grove có tại <https://ggcity.org/pw/cross-connections-faqs>.



**Thành phố Garden Grove, Bộ phận Dịch vụ Nước**  
(714) 741-5395 • <https://ggcity.org/pw/water>

## Bổ sung Fluoride vào nước uống

Fluoride đã được bổ sung vào nguồn cung cấp nước uống của Hoa Kỳ từ năm 1945 để giúp ngăn ngừa sâu răng. Tính đến nay, phần lớn các nhà cung cấp nước công cộng trong nước, bao gồm MWDSC, đã bổ sung fluoride vào nước mà họ cung cấp. MWDSC bắt đầu bổ sung fluoride vào nước từ tháng 12 năm 2007, tuân thủ tất cả các quy định của các yêu cầu về hệ thống fluoride của California. Mức fluoride trong nước uống được quy định ở California và giới hạn ở mức tối đa là 2 phần triệu (ppm). Một số nguồn cung cấp nước ngầm địa phương tự nhiên có chứa fluoride, nhưng chúng không được bổ sung thêm fluoride.

### Thông tin bổ sung

Để biết thêm chi tiết về bổ sung fluoride cho nước, vui lòng truy cập:

- **Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh Hoa Kỳ (CDC)** : [cdc.gov/fluoridation](https://cdc.gov/fluoridation) hoặc (800) 232-4636
- **Ban Kiểm soát Tài nguyên Nước Tiểu bang, Cục Quản lý Nước uống**: [waterboards.ca.gov/drinking-water/certlic/drinkingwater/Fluoridation.html](https://waterboards.ca.gov/drinking-water/certlic/drinkingwater/Fluoridation.html)
- **Hiệp hội Nha khoa Hoa Kỳ**: [ada.org](https://ada.org)
- **Hiệp hội Công trình Nước Hoa Kỳ**: [awwa.org](https://awwa.org)

Nếu có thắc mắc cụ thể về chương trình bổ sung fluoride vào nước của MWDSC, vui lòng liên hệ trực tiếp với MWDSC theo số (800) 225-5693.

## Cryptosporidium

Cryptosporidium là một vi sinh vật có nguồn gốc từ chất thải của động vật và con người và có thể có trong nước mặt. Khi vào đường tiêu hóa, nó có thể gây tiêu chảy, sốt và các triệu chứng tiêu hóa khác. Vào năm 2024, MWDSC đã kiểm nghiệm Cryptosporidium và không phát hiện vi sinh vật này trong bất kỳ loại nước đã qua xử lý nào. Nếu Cryptosporidium được phát hiện trong nước uống, nó sẽ được loại bỏ một cách hiệu quả thông qua sự kết hợp của quá trình lắng cặn, lọc và khử trùng.

EPA Hoa Kỳ và Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh (CDC) có cung cấp các hướng dẫn về cách giảm nguy cơ nhiễm Cryptosporidium và các chất gây ô nhiễm vi sinh vật khác. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với Đường dây nóng Về Nước uống An toàn của EPA Hoa Kỳ theo số (800) 426-4791 hoặc truy cập [epa.gov/safewater](https://epa.gov/safewater).

